TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST Ngày 02-7-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thi

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Trí Thắng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L, nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn L trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng cư trú cùng gia đình anh L tại thôn X, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh P đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến

mâu thuẫn vợ chồng là do anh L mải chơi nên vợ chồng thường xuyên xẩy ra va chạm, cãi nhau và mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 02 năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Duy P sinh ngày 23 tháng 12 năm 2012, ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14 tháng 6 năm 2019 bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như lời khai chị H đã trình bày ở trên. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ hạnh P đến năm 2016 thì xẩy ra mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày nhưng vợ chồng có xẩy ra cãi nhau. Nay chị H xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của chị H. Anh Trần Văn L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận đi làm nên anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án được và anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Phạm Thị H trình bày, trường hợp vợ chồng ly hôn anh L đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung Trần Duy P. Việc cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Văn L; về con chung: Giao con chung Trần Duy P sinh ngày 23 tháng 12 năm 2012 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 3 năm 2012, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn L có 01 con chung là Trần Duy P sinh ngày 23 tháng 12 năm 2012. Căn cứ vào quan điểm của các đương sự và thực tiễn nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Duy P sinh ngày 23 tháng 12 năm 2012 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004122 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã Đ, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên